

Số: 69/2024/QĐST-DS

TP. Trà Vinh, ngày 22 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 245/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (S1)**.

Địa chỉ trụ sở chính: **Số B N, Phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Kim N**, là Phó giám đốc **Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh T1** (Theo văn bản ủy quyền số 05/2023/GUQ-CNTV ngày 28/12/2023). Ủy quyền lại cho bà **Nguyễn Trần Bạch D** tham tố tụng (theo văn bản ủy quyền số 37/2024/GUQ-CNTV ngày 14/8/2024).

Địa chỉ chi nhánh: **Số E, N, khóm C, phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh**.

Bị đơn: Bà **Lê Thị Ngọc T**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: **số C, T, khóm B, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh**.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà **Nguyễn Trần Bạch D** đại diện nguyên đơn với bị đơn bà **Lê Thị Ngọc T** cùng thống nhất thỏa thuận như sau:

Bà **Lê Thị Ngọc T** tự nguyện đồng ý có nghĩa vụ trả cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (SI) – chi nhánh T1** tổng số tiền nợ gốc và lãi còn nợ của Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số: 2579949 ngày 16/03/2023 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) (gọi tắt là hợp đồng tín dụng) tính đến ngày 14/8/2024 với số tiền là: **47.561.527 đồng** (*Bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu, năm trăm sáu mươi mốt ngàn, năm trăm hai mươi bảy đồng*), bao gồm: Nợ gốc: 31.519.671 đồng; Nợ lãi: 16.041.856 đồng.

Kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2024 cho đến khi thi hành án xong, bà **Lê Thị Ngọc T** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nêu trên. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà **Lê Thị Ngọc T** phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

* *Về án phí dân sự sơ thẩm là 1.189.000 đồng (một triệu, một trăm tám mươi chín ngàn đồng):* Các bên thỏa thuận thống nhất: Bà **Lê Thị Ngọc T** tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí là 1.189.000 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí nên hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.134.548 đồng theo biên lai thu số 0000822 ngày 29/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPTV;
- TAND TTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Trang